

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2017/DS -ST

Ngày: 22/ 9/2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**.

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phạm Đăng Khoa.**
- 2. Ông Lê Thanh Nghị.**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: bà Trần Thị Tám, kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 136/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Trần Văn T (S), sinh năm 1962, có mặt

Địa chỉ: đường V, khu phố B, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Lê Văn K, sinh năm 1962, vắng mặt

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử ông Trần Văn T trình bày: Vào ngày 20/6/2017 ông Lê Văn K biết ông T đang xây cất nhà nên ông K có thỏa thuận với ông T là để cho ông K chở vật tư bán cho ông T. Ông T đồng ý nên đã giao cho ông K số tiền ứng trước 50.000.000đồng. Sau đó ông T có giao cho ông K nhận thêm số tiền 5.000.000 đồng, nên tổng cộng số tiền ông K đã ứng trước là 55.000.000 đồng. Thống nhất số lượng hàng vật tư của ông K đã giao ông T nhận như ghi trong sổ nhận hàng ngày 24/6/2017 và ngày 26/6/2017 tổng cộng gồm: 13 khối cát giá 620.000đồng/khối = 8.060.000đồng, 10 khối đá giá 550.000đồng/khối = 5.500.000đồng và 110 bao xi măng giá 89.000đồng/bao = 9.790.000đồng, tổng cộng số tiền là 23.350.000đồng. Sau đó ông K không lần nào giao vật tư cho ông T, nên còn nợ số tiền ứng trước là 31.650.000đồng. Ông T có đòi tiền nhiều lần nhưng ông K không trả và cũng không giao hàng nên yêu cầu ông K trả lại số tiền 31.650.000đồng, trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hòa giải tại Tòa án ngày 05 tháng 9 năm 2017 ông Lê Văn K trình bày: Có thỏa thuận mua bán vật liệu xây dựng như ông Trần Văn T (S) trình bày. Ông K có nhận số tiền ứng trước là 55.000.000đồng và có giao vật liệu xây dựng cho ông T trong ngày 24/6/2017 và ngày 26/6/2017 với giá tiền như ông T trình bày, có ghi sổ giao nhận hàng nên thống nhất số lượng vật tư và số tiền giao nhận hàng trong ngày 24/6/2017 và ngày 26/6/2017. Trong ngày 29/6/2017 ông K có chở một xe đá 5 khối đến đổ tại nơi làm nhà của ông T, khi giao hàng không có người nhận. Vì lúc đó ông T đang ở tại Công an xã L để gửi đơn thưa ông K về việc không giao vật tư cho ông T, nên ông K có điện thoại nói cho ông T biết là ông K đang đổ xe đá giao tại nhà ông T. Lần giao hàng này ông T không có ký nhận sổ, nhưng có anh Nguyễn Văn T là phụ xế cùng đi theo xe của ông K hôm đó. Yêu cầu ông T phải trả tiền một xe đá 5 khối đã giao ngày 29/6/2017 để trừ vào số tiền ông K ứng trước, nên số tiền còn nợ lại ông T là 27.810.000đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả tiền cho ông T hàng tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng theo giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử. Căn cứ vào các Điều 430, 437 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trần

Văn T; Buộc ông Lê Văn K trả số tiền 31.650.000đồng cho ông Trần Văn T 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục thụ lý đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục hòa giải và phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Văn K đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn K.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Ông K và ông T đã thống nhất trình bày có thỏa thuận miệng về hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng, quá trình thực hiện hợp đồng xảy ra tranh chấp, nên có cơ sở để xem xét giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét lời trình bày của ông K có nhận số tiền ứng trước 55.000.000đồng và đã giao vật liệu xây dựng cho ông T nhận trong các ngày 24/6/2017 và 26/6/2017 với số lượng, giá tiền đúng như ông T trình bày, thấy phù hợp chứng cứ là sổ giao nhận hàng mà ông K cung cấp, nên có cơ sở ghi nhận về số lượng hàng đã giao và số tiền mà hai bên đã thống nhất như trình bày trên.

[2] Xét lời trình bày của ông K về việc có giao cho ông T một xe đá 5 khối trong ngày 29/6/2017. Ông T không thừa nhận có nhận xe đá này. Qua làm việc nhân chứng của ông K cung cấp là anh Nguyễn Văn T thì được biết trong thời gian xảy ra tranh chấp việc giao nhận hàng thì anh T là phụ xế, lái xe cho ông K nên có mối quan hệ phụ thuộc với ông K. Mặt khác, lời khai của anh Nguyễn Văn T về thời gian, địa điểm giao nhận hàng có mâu thuẫn với lời khai của ông K. Xét chứng cứ là sổ giao nhận hàng của ông K cung cấp thì có ghi ngày 29/6/2017, 01 xe đá 1/ 2, 5 khối nhưng không có người ký nhận trong sổ giao hàng. Do đó, không đủ cơ sở xác định là ông K có giao cho ông T nhận một xe đá 5 khối trong ngày 29/6/2017, nên không có cơ sở buộc ông T phải trả ông K số tiền mua một xe đá 5 khối trong ngày 29/6/2017. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T đòi ông K phải thanh toán trả lại số tiền 31.650.000đồng.

[3] Về thời gian thực hiện, ông K trình bày hoàn cảnh khó khăn xin trả tiền hàng tháng 5.000.000 đồng là không phù hợp vì kéo dài thời gian trả

tiền, thiệt thòi quyền lợi hợp pháp của ông T. Bởi lẽ, trong quan hệ mua bán vật liệu xây dựng thì ông K đã nhận tiền ứng trước từ tháng 6/2017 nhưng không giao đủ số lượng hàng cho ông T, nên ông K phải trả ông T số tiền còn lại một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ, nên ông K phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 437, 440, 357 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Buộc ông Lê Văn K phải trả ông Trần Văn T số tiền 31.650.000đồng (*Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Lê Văn K phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.582.500đồng.

Ông Trần Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 817.500đồng theo biên lai thu số 41974 ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND txGC
- Chi cục THA txGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Hội thẩm nhân dân
phiên tòa**

Thẩm phán- Chủ tọa

**Lê Thanh Nghị
Dũng**

Phạm Đăng Khoa

Trần Văn

